

Các bài văn mẫu Từ hình tượng Từ Hải, làm rõ tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du trong Truyện Kiều Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Từ hình tượng Từ Hải, làm rõ tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du trong Truyện Kiều Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Từ Hải xuất hiện trong tác phẩm, trước hết là một anh hùng cái thế, đầu đội trời chân đạp đất. Khi cứu Kiều ra khỏi lầu xanh, là vì việc nghĩa, là vì trọng Kiều như một tri kỉ. Nhưng khi kết duyên cùng Kiều, Từ thực sự là một người đa tình. Song dẫu đa tình, Từ không quên mình là một tráng sĩ. Trong xã hội phong kiến, đã làm thân nam nhi phải có chí vẫy vùng giữa đất trời cao rộng. Từ Hải là một bậc anh hùng có chí lớn và có nghị lực để đạt được mục đích cao đẹp của bản thân. Chính vì thế, tuy khi đang sống với Kiều những ngày tháng thực sự êm đềm, hạnh phúc nhưng Từ không quên chí hướng của bản thân. Đương nồng nàn hạnh phúc, chợt "động lòng bốn phương", thế là toàn bộ tâm trí hướng về "trời bể mênh mang", với "thanh gươm yên ngựa" lên đường đi thẳng.

Không gian trong hai câu thứ ba và thứ tư (trời bể mênh mang, con đường thẳng) đã thể hiện rõ chí khí anh hùng của Từ Hải. Lời Từ Hải nói với Kiều lúc chia tay thể hiện rõ nét tính cách nhân vật. Thứ nhất, Từ Hải là người có chí khí phi thường. Khi chia tay, thấy Kiều nói:

Nàng rằng: "Phận gái chữ tòng,

Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi".

Từ Hải đã đáp lại rằng:

Từ rằng: "Tâm phúc tương tri,

Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình".

Trong lời đáp ấy bao hàm lời dặn dò và niềm tin mà Từ Hải gửi gắm nơi Thúy Kiều. Chàng vừa mong Kiều hiểu mình, đã là tri kỉ thì chia sẻ mọi điều trong cuộc sống, vừa động viên, tin tưởng Kiều sẽ vượt qua sự bìn rịn của một nữ nhi thường tình để làm vợ một người anh hùng. Chàng muốn lập công, có được sự nghiệp vẻ vang rồi đón Kiều về nhà chồng trong danh dự:

Bao giờ mười vạn tinh binh,

Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường.

Làm cho rõ mặt phi thường,

Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia

Quả là lời chia biệt của một người anh hùng có chí lớn, không bị rịn một cách yếu đuối như Thúc Sinh khi chia tay Kiều. Sự nghiệp anh hùng đối với Từ Hải là ý nghĩa của sự sống. Thêm nữa, chàng nghĩ có làm được như vậy mới xứng đáng với sự gửi gắm niềm tin, với sự trông cậy của người đẹp.

Thứ hai, Từ Hải là người rất tự tin trong cuộc sống:

Đành lòng chờ đó ít lâu,

Chầy chăng là một năm sau vội gì!

Từ ý nghĩ, đến dáng vẻ, hành động và lời nói của Từ Hải trong lúc chia biệt đều thể hiện Từ là người rất tự tin trong cuộc sống. Chàng tin rằng chỉ trong khoảng một năm chàng sẽ lập công trở về với cả một cơ đồ lớn.

Trong đoạn trích, tác giả đã sử dụng kết hợp nhuần nhuyễn từ Hán Việt và ngôn ngữ bình dân, dùng nhiều hình ảnh ước lệ và sử dụng điển cố, điển tích. Đặc biệt, nhân vật Từ Hải được Nguyễn Du tái tạo theo khuynh hướng lí tưởng hoá. Mọi ngôn từ, hình ảnh và cách miêu tả, Nguyễn Du đều sử dụng rất phù hợp với khuynh hướng này.

Về từ ngữ, tác giả dùng từ trượng phu, đây là lần duy nhất tác giả dùng từ này và chỉ dùng cho nhân vật Từ Hải. Trượng phu nghĩa là người đàn ông có chí khí lớn. Thứ hai là từ thoát trong cặp câu:

Nửa năm hương lửa đương nồng,

Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.

Nếu là người không có chí khí, không có bản lĩnh thì trong lúc hạnh phúc vợ chồng đang nồng ấm, người ta dễ quên những việc khác. Nhưng Từ Hải thì khác, ngay khi đang hạnh phúc, chàng "thoát" nhớ đến mục đích, chí hướng của đời mình. Tất nhiên chí khí đó phù hợp bản chất của Từ, thêm nữa, Từ nghĩ thực hiện được chí lớn thì xứng đáng với niềm tin yêu và trân trọng mà Thuý Kiều dành cho mình. Cụm từ động lòng bốn phương theo Tản Đà là "động bụng nghĩ đến bốn phương" cho thấy Từ Hải "không phải là người một nhà, một họ, một xóm, một làng mà là người của trời đất, của bốn phương" (Hoài Thanh). Hai chữ dứt áo trong Quyết lời

dứt áo ra đi thể hiện được phong cách mạnh mẽ, phi thường của đấng trượng phu trong lúc chia biệt.

Về lời miêu tả và ngôn ngữ đối thoại cũng có những nét đặc biệt. Kiều biết Từ Hải ra đi trong tình cảnh "bôn bề không nhà" nhưng vẫn nguyện đi theo. Chữ "tòng" không chỉ giản đơn như trong sách vở của Nho giáo rằng phận nữ nhi phải "xuất giá tòng phu" mà còn bao hàm ý thức sẻ chia nhiệm vụ, đồng lòng tiếp sức cho Từ khi Từ gặp khó khăn trong cuộc sống. Từ Hải nói rằng sao Kiều chưa thoát khỏi thói nữ nhi thường tình không có ý chê Kiều nặng nề mà chỉ là mong mỏi Kiều cứng rắn hơn để làm vợ một người anh hùng. Từ nói ngay về sẽ có 10 vạn tinh binh, Kiều tin tưởng Từ Hải. Điều đó càng chứng tỏ hai người quả là tâm đầu ý hợp, tri kỉ, tri âm.

Đoạn trích ngợi ca chí khí anh hùng của nhân vật Từ Hải và khẳng định lại một lần nữa tình cảm của Thúy Kiều và Từ Hải là tình tri kỉ, tri âm chứ không chỉ đơn thuần là tình nghĩa vợ chồng.

Văn mẫu lớp 10 Từ hình tượng Từ Hải, làm rõ tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du trong Truyện Kiều mẫu 2

Nguyễn Du là một đại thi hào dân tộc Việt Nam, danh nhân văn hóa thế giới. Truyện Kiều là tập đại thành của ông kết tinh những giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc. Đọc các đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, “Mã Giám Sinh mua Kiều”, ta thấy tác giả đã xót thương cho số phận bất hạnh của Thúy Kiều nhưng đó cũng đồng thời là nỗi xót thương cho số phận người phụ nữ trong xã hội cũ.

Giá trị nhân đạo của tác phẩm trước hết biểu hiện ở tấm lòng thương xót đối với người phụ nữ bất hạnh. Trong đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều ngòi bút nhân đạo của Nguyễn Du giúp người đọc thấy được tấm lòng của ông cho nhân vật Thúy Kiều. Thúy Kiều là người con hiếu thảo. Trước con gia biến, nàng quyết định bán mình chuộc cha và em. Bằng bút pháp ước lệ, tác giả làm nổi bật tâm trạng tủi hổ, cảm giác nhục nhã, ê chề của Kiều khi nàng bị coi như một món hàng. Một người con gái tài sắc, đức hạnh như nàng Kiều lại trở thành một món hàng đem ra mua bán. Không những thế, bọn chúng còn “Cò kè bớt một thêm hai”, Nguyễn Du đã cảm thương cho nỗi đau khổ của nàng khi Mã Giám Sinh “cân sắc cân tài”. Nguyễn Du đã thấu hiểu tâm trạng Kiều. Đó chính là một biểu hiện của tư tưởng nhân đạo sáng ngời trong tác phẩm. Kiều ở lầu Ngưng Bích là một đoạn trích tiêu biểu cho nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong Truyện Kiều, tác giả đã giúp cho người đọc hiểu được nỗi đau, nỗi nhớ thương, nỗi cô đơn, lo sợ của nàng Kiều. Phải bán mình chuộc cha, trao duyên cho em, Kiều rơi vào tay Mã Giám Sinh và

Tú Bà. Kiều không muốn tiếp khách làng chơi nên nàng đã tìm đến cái chết nhưng nàng lại được cứu sống. Tú Bà vì sợ Thúy Kiều chết đi thì “Thôi thôi vốn liếng đi đòi nhà ma” nên dỗ ngon ngọt và vờ đưa nàng ra ở lầu Ngưng Bích đợi tìm nơi tử tế để gả chồng. Thực chất lầu Ngưng Bích là nơi giam lỏng Thúy Kiều - nơi khóa kín tuổi xuân của nàng. Nơi đây cũng chính là điểm khởi đầu cho quãng đường lưu lạc đầy đau thương, tủi nhục của Kiều. Ngòi bút của Nguyễn Du như nhỏ lệ khi miêu tả cảnh vật thông qua tâm trạng của Thúy Kiều. Giữa thiên nhiên vắng lặng và mệnh mông, không một bóng người, Kiều chỉ còn thấy “bốn bề bát ngát xa trông”. Một cảm giác cô đơn, buồn tủi và bế bàng xâm chiếm tâm hồn nàng. Nàng xót xa cho thân phận, số kiếp mình:

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng.

Phải chăng đó cũng chính là nỗi xót đau của tác giả dành cho những người phụ nữ tài sắc nhưng bất hạnh như Thúy Kiều?

Giá trị nhân đạo của tác phẩm thể hiện ở chỗ tác giả ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình cũng như vẻ đẹp phẩm chất của chị em Thúy Vân, Thúy Kiều. Đoạn trích “Chị em Thúy Kiều” tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp của Thúy Vân, Thúy Kiều bằng những lời tuyệt mỹ. Miêu tả Thúy Vân, ngòi bút của Nguyễn Du thể hiện sự trân trọng:

Vân xem trang trọng khác vời

Hai chữ “trang trọng” nói lên vẻ đẹp cao sang, quý phái của Thúy Vân. Vẻ đẹp trang trọng, đoan trang của người thiếu nữ được so sánh với những thứ cao đẹp trên đời: trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc. Tác giả đã sử dụng những hình ảnh thiên nhiên có vẻ đẹp đặc biệt, trong trắng, tinh khiết, rực rỡ để miêu tả vẻ đẹp của Thúy Vân. Khuôn mặt nàng đẹp như trăng rằm. Nụ cười tươi như hoa. Giọng nói trong trẻo thoát ra từ hàm răng ngọc ngà. Làn tóc mềm mại, thướt tha đẹp hơn mây trời. Màu trắng của tuyết vẫn không thể sánh bằng làn da trắng trắng ngần của Thúy Vân. Thiên nhiên cũng phải thua, phải nhường sắc đẹp của nàng.

Bằng biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp trung thực, phúc hậu mà quý phái của người thiếu nữ. Chân dung của Thúy Vân là chân dung mang tính cách sô phận, vẻ đẹp của Vân tạo nên sự êm đềm, hòa hợp với xung quanh. Điều đó dự báo cuộc đời nàng sẽ suôn sẻ, hạnh phúc. Phải là người biết yêu quý cái đẹp, biết trân trọng cái đẹp Nguyễn Du mới có được sự miêu tả như thế.

Ca ngợi Thúy Kiều, Nguyễn Du không chỉ ca ngợi vẻ đẹp hình thức mà tác giả còn ca ngợi vẻ đẹp về mặt tâm hồn, tài năng. Cũng như lúc tả Thúy Vân, câu thơ đầu

khái quát đặc điểm nhân vật: “Kiều càng sắc sảo, mặn mà”. Nàng sắc sảo về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn, tình cảm. Gọi tả vẻ đẹp của Thúy Kiều, tác giả vẫn dùng hình tượng nghệ thuật ước lệ: “thu thủy” (nước mùa thu), “xuân sơn” (núi mùa xuân), hoa, liễu. Nét vẽ của thi nhân thiên về gợi, tạo một ấn tượng chung về vẻ đẹp của một giai nhân tuyệt thế. Đáng lưu ý là khi họa bức chân dung Thúy Kiều, tác giả tập trung gợi tả vẻ đẹp đôi mắt, bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh về tâm hồn và trí tuệ. Cái sắc sảo của trí tuệ, cái mặn mà của tâm hồn đều liên quan đến đôi mắt. Hình ảnh ước lệ “làn thu thủy” – làn nước mùa thu gợn sóng gợi lên thật sống động vẻ đẹp của đôi mắt trong sáng, long lanh, linh hoạt. Còn hình ảnh ước lệ “nét xuân sơn” – nét núi mùa xuân lại gợi lên đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung. Khi tả Thúy Vân, tác giả chủ yếu gợi tả nhan sắc mà không thể hiện cái tài, cái tình của nàng. Thế nhưng, khi tả Kiều, nhà thơ tả sắc một phần còn dành đến hai phần để tả tài năng.

Tài của Kiều đạt tới mức lí tưởng, theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến gồm đủ cả: cầm, kì, thi, họa. Đặc biệt, tài đánh đàn của nàng đã là sở trường, năng khiếu, vượt lên trên mọi người: “Cung thương lầu bậc ngũ âm. Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một trương”. Nhân mạnh cái tài của Thúy Kiều cũng là đề nghị ca cái tâm đặc biệt của nàng. Cung đàn bậc mệnh mà Thúy Kiều tự sáng tác chính là sự ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm. Như vậy, vẻ đẹp của Thúy Kiều là sự hội tụ của cả sắc – tài – tình. Tác giả đã dùng câu thành ngữ “nghiêng nước nghiêng thành” để đặc tả giai nhân. Sắc đẹp của Thúy Kiều có thể làm cho người ta say mê đến nỗi mất thành mất nước. Chân dung Thúy Kiều cũng là chân dung mang tính cách số phận. Vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hóa phải ghen ghét, đố kỵ “hoa ghen”, “liễu hờn”, báo hiệu số phận của nàng gặp nhiều gian truân, đau khổ. Rõ ràng phải là người có tấm lòng yêu thương mới thấy hết được vẻ đẹp của những con người bất hạnh để mà ca ngợi. Tình cảm xót thương, sự trân trọng về sắc đẹp và tài năng Thúy Kiều giúp ta hiểu được giá trị nhân đạo thể hiện qua các đoạn trích này nói riêng, trong tác phẩm Truyện Kiều nói chung.

Giá trị nhân đạo còn thể hiện ở thái độ khinh bỉ, sự căm ghét của tác giả với những kẻ “buôn thịt bán người” mà tay “sinh viên” họ Mã kia là một điển hình tiêu biểu. Tác giả đã vạch trần bộ mặt xấu xa, đê hèn của tay buôn người đội lốt sinh viên trường Quốc Tử Giám bằng một loạt các chi tiết nói lên sự lỗ mãng, dị hợm của hắn. Mặc dù đã “ngoại tứ tuần” nhưng vẫn ăn mặc bảnh bao, mày râu thì nhẵn nhụi không phù hợp với lứa tuổi của hắn:

“Quá niên trạc ngoại tứ tuần

Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao.”

Về hành động, cứ chỉ lại càng bộc lộ bản chất của một tên thiếu học thức, vô phép tắc:

“Ghé trên ngòi tốt sỗ sàng”

Chỉ với từ “tốt”, Nguyễn Du như giáng một đòn chí mạng vào cái mặt giả danh tri thức của hắn. về bản chất của hắn lại càng xấu xa, để hắn lộ mặt con buôn bằng hình ảnh:

“Cò kè bót một thêm hai”

Gặp gia đình đang con tai biến cần giúp đỡ, đáng lẽ một “sinh viên” như hắn phải biết đồng cảm, xót thương, ra tay giúp đỡ nhưng hắn đã không làm thế. Bộ mặt của kẻ buôn người đã được Nguyễn Du lột tả một cách đầy đủ nhất. Miêu tả nhân vật Mã Giám Sinh cũng là để nói lên thái độ căm ghét của tác giả đối với kẻ kè là đại diện cho xã hội đồng tiền, đồng tiền đã chà đạp lên mọi giá trị tốt đẹp ở đời - "Trong ta đã sẵn đồng tiền; Dễ dàng đổi trắng thay đen khó gì".

Với “Truyện Kiều”, Nguyễn Du đã cất lên tiếng nói cảm thông, xót xa cho thân phận người phụ nữ, tiếng nói ngợi ca vẻ đẹp của con người và tiếng nói lên án tố cáo xã hội xấu xa tàn bạo, toàn lừa lọc xảo trá mà các đoạn trích Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích, Mã Giám Sinh mua Kiều là những điển hình cho tư tưởng nhân đạo của tác giả. Qua đó chúng ta cũng thấy được trái tim nhân đạo bao la của tác giả. Nguyễn Du và “Truyện Kiều” sẽ trường tồn mãi với thời gian.

Từ hình tượng Từ Hải, làm rõ tư tưởng nhân đạo của Nguyễn Du trong Truyện Kiều Văn 10 hay nhất mẫu 3

Nguyễn Du là nhà thơ lớn của dân tộc ta trong thế kỷ XIX. "Truyện Kiều" của ông là đỉnh cao chói lọi và niềm tự hào lớn của nền văn học cổ Việt Nam.

"Trải qua một cuộc Bể dâu

Những điều trông thấy mà đau đớn lòng"

Áng thơ tự sự - trữ tình này không chỉ là tiếng nói lên án những thế lực đen tối, tàn bạo trong xã hội phong kiến thối nát mà còn "thể hiện tinh thần nhân đạo cao cả của thi hào Nguyễn Du".

Tinh thần nhân đạo là cảm hứng nhân văn bao trùm lên toàn bộ "Truyện Kiều". Đó là tiếng nói ngợi ca những giá trị, phẩm chất tốt đẹp của con người tài sắc, lòng hiếu nghĩa, vị tha, chung thủy trong tình yêu... Đó là tấm lòng của nhà thơ đồng

tình với những ước mơ và khát vọng về tình yêu lứa đôi, về tự do và công lý; là sự đồng cảm, xót thương trước bao nỗi đau, bị vùi dập của con người, nhất là đối với người phụ nữ "bạc mệnh" trong xã hội phong kiến. Có thể nói, cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du là cảm hứng trân trọng thương yêu con người bị áp bức, chà đạp.

Tinh thần nhân đạo trong ‘Truyện Kiều’, trước hết là tiếng nói ngợi ca những giá trị, phẩm chất tốt đẹp của con người. Kiều là hiện thân của cái đẹp và tài năng tuyệt vời. Nàng kiều diễm, rục rờ "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh". Kiều không chỉ đẹp "nghiêng nước, nghiêng thành" mà còn có một tài năng toàn diện, lỗi lạc rất đáng tự hào:

"Thông minh vốn sẵn tính trời,

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm".

Kim Trọng, một văn nhân, tài tử "vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa". Là một "thiên tài" hội tụ của tinh hoa thời đại "văn chương nét đất, thông minh tính trời". Mỗi bước đi của chàng Kim đều đem đến cho đất trời cỏ cây hoa lá một sức sống đẹp tươi kỳ diệu:

"Hài văn lần bước dặm xanh,

Một vùng như thể cây quỳnh cành dao".

Mối tình Kim Trọng – Thúy Kiều là một thiên diễm tình. Đó là một tình yêu tự nguyện vượt ra ngoài khuôn khổ lễ giáo phong kiến, rất trong sáng và thủy chung của "người quốc sắc, kẻ thiên tài".

Kiều là một đứa con chí hiếu. Gia đình gặp tai biến, tài sản bị bọn sai nha "sạch sành vét cho đầy túi tham", cha bị tù tội. Kiều đã quyết hi sinh mối tình riêng để cứu cha và gia đình. Hành động bán mình chuộc cha của Thúy Kiều thể hiện đức hi sinh và thậm đượm một tinh thần nhân đạo cao đẹp, làm cho người đọc vô cùng cảm phục và xúc động:

"Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,

Liều đem tác cỏ quyết đền ba xuân"

hay:

"Thà rằng liều một thân con,

Hoà dù rã cánh, lá còn xanh cây".

Đọc "Truyện Kiều", lần theo con đường khổ ải của Kiều, ta vô cùng cảm phục trước tấm lòng đôn hậu, hiếu thảo, tình nghĩa của nàng. Kiều như quên hết nỗi đau của riêng mình mà dành tất cả tình thương nhớ thắm thiết cho cha mẹ và hai em. Nàng lo lắng cho cha mẹ già yếu, buồn đau, không ai chăm sóc đỡ đần:

"Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ..."

Tình tiết "trao duyên" trong "Truyện Kiều" cũng là một nét rất đẹp của tình cảm nhân đạo. Trước bi kịch cuộc đời 'Hiếu tình khôn nhẽ hai đường vẹn hai', Kiều đã 'cậy em' và trao duyên cho Thúy Vân thay mình trả nghĩa 'nước non' với chàng Kim:

"Ngày xuân em hãy còn dài,

Xót tình máu mủ thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Chiếc thoa với bức tờ mây,

Duyên này thì giữ vật này của chung."

Tinh thần nhân đạo trong "Truyện Kiều" còn là tiếng nói đồng tình, đồng cảm của thi hào Nguyễn Du với những ước mơ về công lí, những khát vọng về tự do.

Từ Hải là một hình tượng mang màu sắc sử thi, một anh hùng xuất chúng có tài năng đích thực và sức mạnh phi thường. Một ngoại hình siêu phàm "Râu hùm hàm én mày ngài. Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao". Những chiến công hiển hách, lẫy lừng "Huyện thành đập đổ năm toà cõi nam". Từ Hải là một anh hùng đầy chí khí "Đọc ngang nào biết trên đầu có ai!". Người anh hùng ấy, khi lưỡi gươm vung lên là công lí được thực hiện:

"Anh hùng tiếng đã gọi rằng

Giữa đường dầu thấy bát bằng mà tha".

Từ Hải đã đem uy lực của người anh hùng ra giúp Kiều "báo ân háo oán". Hình tượng Từ Hải là một thành công kiệt xuất của Nguyễn Du trong nghệ thuật xây dựng nhân vật, là một biểu hiện sâu sắc về tinh thần nhân đạo. Vẻ đẹp nhân văn

toát lên qua hình tượng này, tựa như ánh sao băng lướt qua màn đêm giông bão tăm tối của đời nàng Kiều vậy, tuy ngắn ngủi nhưng sáng ngời hi vọng và niềm tin:

"Rằng: Từ là đáng anh hùng.

Đọc ngang trời rộng vẫy vùng hiển khơi".

Số phận con người – đó là điều day dứt khôn nguôi của Nguyễn Du. Trái tim nhân ái bao la của nhà thơ đã dành cho kiếp người tài sắc bạc mệnh sự cảm thông và xót thương sâu sắc.

Sau khi bán mình cho Mã Giám Sinh, Kiều đã trải qua mười lăm năm trời lưu lạc, ném đủ mùi cay đắng, nhục nhã "Thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần". Từ Hải mắc lừa Hồ Tôn Hiến, bị giết chết. Kiều phải hầu rượu đánh đàn trong bữa tiệc quan,... uất ức quá, nàng phải nhảy xuống sông Tiền Đường tự tử. Câu thơ của Nguyễn Du như một tiếng nấc cất lên não lòng. Những từ ngữ: 'thương thay', 'hại thay', 'làm chi', 'còn gì là thân' tựa như những giọt lệ chứa chan tính nhân đạo, khóc thương cho số phận trường:

"Thương thay cũng một kiếp người,

Hại thay mang lấy sắc tài làm chi

Những là oan khổ lưu li

Chờ cho hết kiếp còn gì là thân!"

Nhân vật Đạm Tiên mãi mãi là một ám ảnh đối với mọi người. Người kĩ nữ "nổi danh tài sắc một thì" nhưng mệnh bạc đau đớn "Sống làm vợ khắp người ta. Hại thay thác xuống làm ma không chồng". Kiều đứng trước mộ Đạm Tiên, cất lên lời đồng cảm thiết! Kiều khóc Đạm Tiên hay Nguyễn Du khóc thương cho nỗi đau của bao người phụ nữ bị vùi dập trong xã hội cũ!

"Đau đớn thay phận đàn bà

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung".

Nguyễn Du, nhà thơ thiên tài của dân tộc thông qua số phận và tính cách nhân vật trung tâm - Thúy Kiều – đã biểu hiện trong áng thơ tuyệt tác "Đoạn trường tân thanh" cảm hứng nhân đạo sâu sắc, cảm động.

Tinh thần nhân đạo cao cả là nội dung tư tưởng đặc sắc tạo nên vẻ đẹp nhân văn của áng thơ này, Chúng ta vô cùng tự hào về Nguyễn Du, một tâm hồn tinh tế cảm

nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, một trái tim giàu yêu thương, đồng cảm với tâm tư và số phận của con người, một tài năng lớn về thi ca đã làm rạng rỡ nền văn học Việt Nam.

Nguyễn Du và "Truyện Kiều" sống mãi trong tâm hồn dân tộc, như tiếng hát lời ru của mẹ. Cảm hứng nhân đạo của nhà thơ là tiếng thương muôn đời:

"Nghìn năm sau nhớ Nguyễn Du

Tiếng thương như tiếng mẹ ru những ngày..."